Thứ Tư, Ngày 3 Tháng 9 Năm 2025

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Thị trường giao dịch giằng co

▶ Thị trường mở cửa tuần giao dịch sau kỳ nghỉ lễ tại mốc tham chiếu và giao dịch giằng co quanh ngưỡng tham chiếu với áp lực bán mạnh trong phiên sáng. Áp lực bán giảm lại trong phiên chiều và chỉ số đóng cửa gần ngưỡng tham chiếu. Dù vậy đà bán ròng của khối ngoại vẫn duy trì và chưa có dấu hiệu ngưng lại.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm nhẹ 0.91 điểm (-0.05%), còn 1,681.30 điểm; HNX-Index bật tăng 2.72 điểm (+0.97%), đạt 282.70 điểm. Thanh khoản toàn thị trường sụt giảm dưới mức trung bình 20 phiên còn 41.2 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 1,492 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại tiếp tục duy trì bán ròng mạnh 2,885 tỷ đồng trong phiên, tập trung nhiều nhất ở HPG, VPB và FPT. Ở chiều ngược lại, PDR, CII và NKG là các cổ phiếu khối ngoại được mua ròng mạnh nhất.

▶ VCB (-2.33%), VIC (-2.57%), VHM (-1.72%) là ba mã cổ phiếu gây áp lực giảm chỉ số trong phiên hôm nay. Ở chiều ngược lại, MBB (+2.52%), HPG (+2.36%), BID (+1.52%) là ba cổ phiếu đã nâng đỡ thị trường.

▶ Bất động sản, Thương mại hàng không thiết yếu và Ngân hàng là các nhóm ngành gây ảnh hưởng tiêu cực nhất đến chỉ số trong phiên hôm nay. Các mã tương ứng của ngành là VIC, MWG và VCB.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** VN-Index tiếp tục giao dịch trong biên độ hẹp với phần lớn thời gian chìm trong sắc đỏ trong phiên. Đường giá hình thành 2 đỉnh nhỏ test lại đỉnh và hấp thụ cung bán tại đây với thanh khoản ở mức thấp. Nhìn chung, VN-Index vẫn duy trì xu hướng tăng trung hạn khi chỉ số vận động bám sát các đường hỗ trợ MA20. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất ở vùng 1,600 điểm và xa hơn ở ngưỡng 1,500 điểm. Nhà đầu tư cần quản trị rủi ro khi VN-Index thủng MA 20 và MA 50 tương ứng vùng 1,600 và vùng 1,500 điểm.

Ở trường hợp tích cực: Thị trường sau những nhịp kiểm định lại vùng 1,600 điểm tương ứng MA 20 thì tiếp tục bật tăng hướng hướng tới 1,700 điểm.

Ở trường hợp tiêu cực: Thị trường có xu hướng đi ngang tích lũy tại mốc 1,600 điểm tương ứng MA 20. Nếu thủng mốc này, khả năng rất cao thị trường sẽ về kiểm định mốc 1,500 tại MA 50.

Chiến lược: Ưu tiên chiến lược nắm giữ và sẵn sàng bán khi đạt mục tiêu. Với nhà giao dịch ngắn hạn, nếu thị trường điều chỉnh về quanh 1,600 điểm và bật tăng lại, có thể cân nhắc giải ngân tỷ trọng thấp. Nếu thị trường quay về vùng 1,500 điểm, sẽ có cơ hội mua rõ ràng hơn cho vị thế trung hạn, nhà đầu tư có thể giải ngân mạnh hơn, tập trung nhóm cổ phiếu có nhiều động lực như hưởng lợi từ nâng hạng, kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ; hoặc mặt bằng định giá thấp hơn so với thị trường chung.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,681	-0.1	12.4	31.0	16.2	2.1	7,276,246
VN30 Index	1,860	-0.3	15.2	39.7	15.9	2.3	5,091,706
VN Midcap	2,609	1.3	12.7	35.7	19.7	1.9	1,312,655
VN Smallcap	1,637	1.3	3.9	14.2	15.8	1.1	303,372
HNX Index	283	1.0	6.7	19.0	28.7	1.6	373,125
UpCom	111	0.0	4.3	17.9	13.4	1.8	825,796

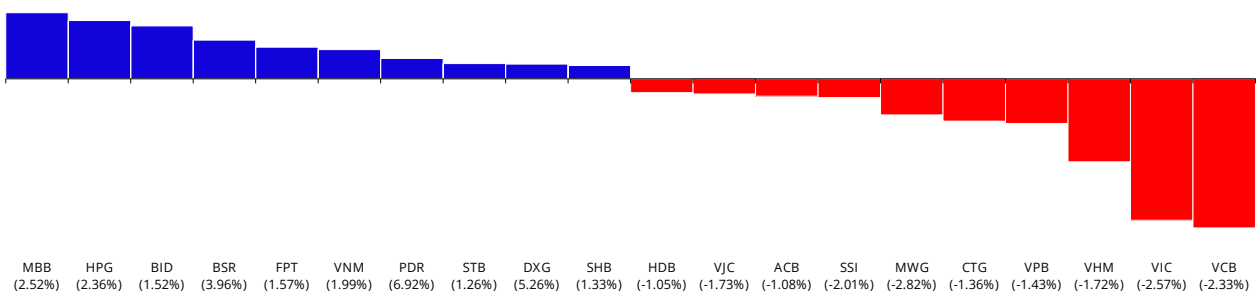
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.0	10.3	19.3	1.1	32.1	4.1	155,206
Bảo hiểm	0.0	9.7	15.0	28.0	17.8	1.8	58,840
Bất động sản	0.0	30.4	105.8	91.5	28.6	2.2	1,407,839
CNTT	0.0	-4.8	-21.3	-9.9	22.2	4.7	190,861
Dầu khí	0.0	-0.9	-6.2	-22.6	20.0	2.2	57,709
Dịch vụ tài chính	0.0	51.6	68.9	63.4	30.8	2.4	325,935
Tiện ích	0.0	2.7	2.0	-9.5	19.6	1.9	295,193
Du lịch và Giải trí	0.0	29.2	41.6	59.3	18.6	14.0	184,084
Hàng & DV CN	0.0	13.7	31.7	33.3	17.3	2.0	192,039
Hàng CN & Gia dụng	0.0	1.9	-11.6	-11.5	12.9	1.6	54,700
Hóa chất	0.0	0.5	-3.0	-9.8	20.8	1.9	224,481
Ngân hàng	0.0	27.3	38.3	42.9	12.1	2.0	2,933,776
Ô tô và phụ tùng	0.0	1.8	23.3	10.4	22.7	1.4	18,003
Tài nguyên Cơ bản	0.0	14.6	16.8	22.5	19.2	1.6	258,992
Th.phẩm & Đồ uống	0.0	6.4	6.1	0.9	21.1	2.7	460,831
Truyền thông	0.0	10.7	8.8	96.0	20.8	1.6	3,202
Xây dựng và Vật liệu	0.0	16.0	27.0	31.4	20.8	1.7	162,044
Y tế	0.0	0.8	-2.7	0.8	18.3	2.1	39,413

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	98	-0.1	0.1	-0.9	-0.9	-9.4	-3.5
USD/JPY	149	0.1	0.8	1.0	3.2	-5.5	2.1
USD/CNY	7	0.1	-0.1	-0.5	-0.6	-2.1	0.3
KRW/USD	1,390	-0.4	-0.4	0.3	0.8	-5.6	3.6
EUR/USD	1	-0.1	-0.2	-0.7	-2.4	-11.2	-5.3
USD/VND	26,376	0.1	0.0	0.7	1.2	3.5	6.0
Dầu Thô	65	-0.3	3.4	-2.8	3.2	-8.8	-7.0
Xăng	237	16.1	11.7	11.9	14.0	18.4	19.9
Khí đốt	3	-1.1	9.5	-3.5	-20.0	-18.1	35.1
Than	109	-1.0	-2.5	-5.3	3.3	-13.1	-24.4
Vàng	3,540	0.2	4.2	4.9	5.6	34.9	42.0
Thép cuộn	3,400	-0.3	-1.5	-2.0	5.4	-2.0	6.0

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Kien Tran
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ kien.tt@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. NVL – Bất động sản: Kiểm toán viên nhấn mạnh về khả năng hoạt động liên tục của Novaland do lỗ 666 tỷ đồng và dòng tiền kinh doanh âm 7,456 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2025. Novaland đã bán 7 tài sản, thu về 13,506 tỷ đồng.

2. LDG – Bất động sản: LDG ghi nhận lỗ sau thuế 92.23 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2025, kiểm toán nhấn mạnh rủi ro pháp lý tại dự án Tân Thịnh và nghi ngờ khả năng hoạt động liên tục của công ty.

3. VCG – Công nghiệp: Nhiều doanh nghiệp lớn đã thực hiện các thương vụ M&A bất động sản quy mô lớn, như Vinaconex chuyển nhượng 70% cổ phần Vinaconex ITC với giá 250-300 triệu USD và Sun Group mua 2.5 ha đất tại Hà Nội.

4. BSR – Dầu khí: BSR dự kiến hoàn tất bảo dưỡng Nhà máy Nhiên liệu sinh học Dung Quất trước ngày 31/10/2025 và tái khởi động sản xuất ethanol từ tháng 11/2025 với công suất 100 triệu lít/năm.

5. VIC – Bất động sản: Tính đến cuối quý 2/2025, tổng nợ vay tài chính của Vingroup gần 280,000 tỷ đồng, dư nợ trái phiếu hơn 94,000 tỷ đồng; Vingroup đã công bố các báo cáo tài chính và tình hình trái phiếu cho người sở hữu.

6. SVC – Tiêu dùng: Savico dự kiến phát hành hơn 26.6 triệu cổ phiếu trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 10:4, ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông là 12/9/2025, tổng giá trị phát hành gần 266.5 tỷ đồng.

7. CII – Bất động sản: Trong 6 tháng đầu năm 2025, CII đã chi gần 74 tỷ đồng để thanh toán lãi cho 5 lô trái phiếu, trong đó lô CII012029-G được thanh toán gần 37.6 tỷ đồng tiền lãi.

8. TPB – Ngân hàng: Ngày 22/8/2025, TPBank phát hành thành công hai lô trái phiếu TPB12526 và TPB12527 với tổng giá trị hơn 1,000 tỷ đồng, kỳ hạn 10 năm, đáo hạn ngày 22/8/2035.

9. SSI – Chứng khoán: SSI đã phân phối toàn bộ hơn 104 triệu cổ phiếu riêng lẻ cho 18 nhà đầu tư vào ngày 29/8, thu về hơn 3,256 tỷ đồng và tăng vốn điều lệ lên gần 20,800 tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động - MWG

MWG – Bán lẻ: Thế Giới Di Động công bố lộ trình IPO từng chuỗi: Bách Hóa Xanh vào năm 2028, thegioididong.com và Điện Máy Xanh vào năm 2030 nhằm vận hành độc lập, minh bạch và thu hút vốn đầu tư phù hợp từng mảng.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	9/2/2025	9/3/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Tài nguyên Cơ bản	66.4	2,664	4,461	2,682	
2	Bất động sản	15.6	5,415	6,287	5,436	
3	Hóa chất	2.5	703	683	667	
4	Du lịch và Giải trí	2.4	355	356	348	
5	Truyền thông	0.2	31	30	29	
6	Dầu khí	-1.0	765	684	691	
7	Xây dựng và Vật liệu	-6.5	2,283	1,860	1,990	
8	Công nghệ Thông tin	-6.9	1,216	1,055	1,133	
9	Ô tô và phụ tùng	-7.6	117	122	132	
10	Thực phẩm và đồ uống	-9.5	1,770	1,712	1,892	
11	Y tế	-13.1	45	24	27	
12	Ngân hàng	-17.2	14,143	10,046	12,135	
13	Hàng cá nhân & Gia dụng	-19.6	185	159	198	
14	Bán lẻ	-20.9	1,061	889	1,125	
15	Dịch vụ tài chính	-23.7	10,616	5,951	7,800	
16	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-24.3	410	290	382	
17	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-24.3	1,669	1,140	1,507	

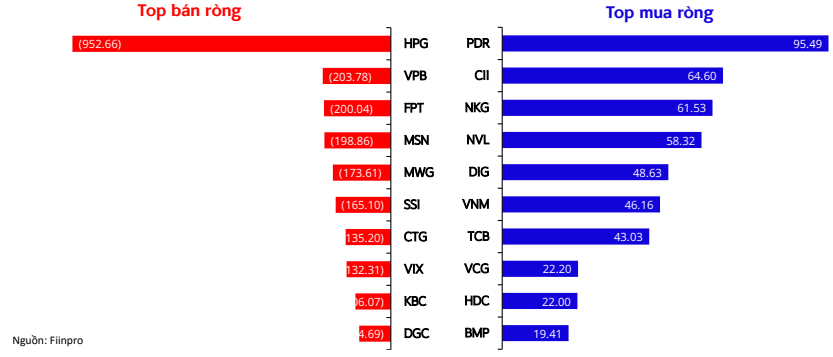
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	26,250	6.9	13.1	37.0	110	1,404.6	
NVL	Novaland	Bất động sản	17,300	3.0	7.8	68.8	7	341.4	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	31,000	0.0	2.0	37.3	(21)	24.0	
VIC	VinGroup	Bất động sản	125,000	-2.6	-4.6	208.3	(10)	287.3	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	45,000	2.2	6.5	58.9	(35)	62.8	
ACB	ACB	Ngân hàng	27,500	-1.1	5.0	27.6	(9)	513.8	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	30,150	-0.8	0.5	75.8	(20)	206.8	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	44,700	-0.7	-0.7	53.6	(41)	90.6	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	28,200	1.6	7.4	16.9	(44)	119.9	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	102,700	-1.7	4.4	156.8	(25)	328.4	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	22,650	0.2	3.2	36.3	(39)	277.8	
HDB	HDBank	Ngân hàng	33,100	-1.0	5.8	29.8	(47)	358.1	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	28,850	-0.9	11.0	27.1	(45)	391.2	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	39,600	0.0	5.5	60.6	(43)	536.2	
SHB	SHB	Ngân hàng	19,050	1.3	16.9	141.9	(18)	1,801.0	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	26,250.0	6.9	13.1	37.0	7.1	26.25	
IMP	IMEXPHARM	Y tế	54,700.0	1.7	3.8	16.4	2.6	54.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	45,000.0	2.2	6.5	56.5	2.5	45.00	
TTA	XD và PT Trường Thành	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13,000.0	4.0	11.1	4.0	4.1	13.00	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	22,650.0	0.2	3.2	31.1	0.5	22.65	
DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	53,000.0	0.0	-0.9	-8.0	0.1	53.00	
TLD	ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long	Bất động sản	7,800.0	0.0	2.0	31.5	0.3	7.80	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	31,000.0	0.0	2.0	37.3	0.1	31.00	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	13,450.0	0.0	-8.8	47.9	-1.3	13.45	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	44,700.0	-0.7	-0.7	43.0	-0.4	44.70	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
9/3/2025	3,083.5	5,961.1	-2,877.5
8/29/2025	3,047.7	6,671.7	-3,623.9
8/28/2025	2,763.5	5,329.8	-2,566.3
8/27/2025	3,582.7	7,649.6	-4,066.9
8/26/2025	4,160.4	3,285.4	875.1
8/25/2025	4,054.5	5,810.2	-1,755.8
8/22/2025	4,677.0	6,054.8	-1,377.8
8/21/2025	3,574.2	5,996.4	-2,422.2
8/20/2025	5,942.1	6,378.7	-436.6
8/19/2025	3,509.6	5,013.7	-1,504.2
8/18/2025	3,690.1	5,640.3	-1,950.2
8/15/2025	4,541.0	7,553.7	-3,012.6
8/14/2025	3,735.0	6,130.8	-2,395.8
8/13/2025	4,398.0	5,893.1	-1,495.1
8/12/2025	3,316.7	4,008.4	-691.6
8/11/2025	3,554.0	4,175.6	-621.6

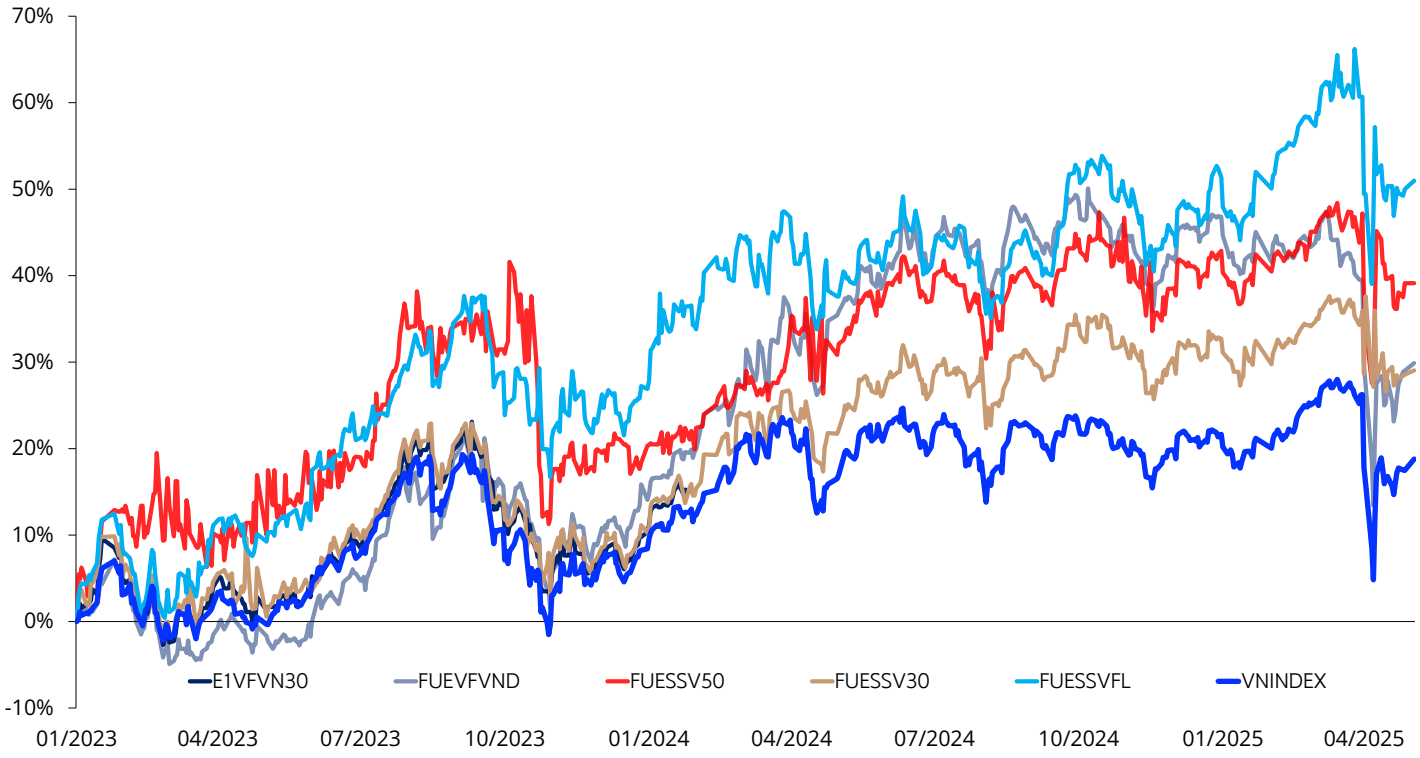
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	32,880	-0.1%	16.2%	40.0%	1,868,900	61.0	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	28,270	-0.1%	16.9%	40.6%	6,500	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	35,000	0.7%	24.3%	58.4%	61,200	2.1	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	40,400	0.4%	15.8%	20.5%	1,886,900	75.8	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,190	0.2%	16.6%	40.6%	145,800	3.7	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	23,300	0.4%	12.1%	39.5%	12,800	0.3	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	22,550	-0.5%	15.6%	38.5%	10,100	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,000	2.6%	22.4%	41.2%	37,100	0.4	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,580	0.0%	15.1%	40.2%	5,300	0.1	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	16,000	0.6%	12.9%	33.3%	10,600	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	20,000	-0.4%	21.7%	52.7%	220,400	4.3	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	17,100	0.2%	15.3%	20.8%	1,700	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,640	0.5%	24.5%	32.3%	3,000	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	15,150	n.a	15.7%	20.5%	200	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	12,100	0.0%	12.6%	26.0%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	239.7	(715,919)	(1,207,096)	41.3	17.3	1.0	1.78	2.0	13.1	49.6
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.4	(8,225)	(24,536)	42.2	25.5	0.9	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	21.5	464	(12,487)	66.2	22.6	1.0	1.65	1.8	11.2	82.3
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	534.6	(1,053,045)	(78,108)	20.4	20.4	1.0	2.07	1.9	12.3	81.5
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	41.0	17.5	0.9	1.80	1.8	12.8	45.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	7.5	(6,788)	(12,722)	41.0	20.5	0.8	1.63	2.3	14.7	63.7
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	41.1	(6,484)	(14,299)	40.9	19.4	1.0	1.52	2.2	14.2	66.8
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	37.9	55.3	1.0	1.78	1.8	12.7	48.2
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	91.7	(41,751)	(156,654)	41.3	21.8	0.9	1.88	1.7	10.6	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	16.6	(18,349)	(11,268)	31.5	23.9	0.9	1.34	1.7	17.5	42.3
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	14.6	6,089	(30,413)	58.0	23.9	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	14.4	(12,946)	(5,645)	20.9	22.9	1.0	1.94	2.0	13.2	83.7
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	26.1	32.2	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	3.1	n.a	n.a	19.9	25.0	1.0	2.09	1.8	11.6	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	21.0	n.a	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities